

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh trong những năm qua được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và toàn xã hội quan tâm thực hiện đồng bộ, tích cực, góp phần thúc đẩy giảm nghèo nhanh và bền vững. Cùng với triển khai đầy đủ các chính sách của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch và các chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ công tác giảm nghèo, giải quyết kịp thời các vấn đề cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, thôn, xã và huyện nghèo về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, khám, chữa bệnh, học tập, vay vốn, đầu tư hạ tầng cơ sở; đồng thời quan tâm dành một phần ngân sách để thực hiện các nội dung đối ứng vốn tín dụng, xây dựng hạ tầng cơ sở, thực hiện chính sách hỗ trợ đặc thù, bảo đảm sử dụng vốn huy động đúng mục đích, đối tượng, đã góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống của một bộ phận người dân thuộc hộ nghèo, người dân vùng đặc biệt khó khăn, vùng an toàn khu, khu vực biên giới. Nhân dân đồng thuận, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, ý thức trách nhiệm của mỗi người dân tham gia vào công tác giảm nghèo được nâng lên, nhiều hộ nghèo đã có chuyển biến nhận thức, chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững. Kết quả, sau 05 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU, ngày 02/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh công tác giảm nghèo của tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực, đạt và vượt 7/8 mục tiêu Nghị quyết đề ra, riêng chỉ tiêu 80% hộ nghèo có nhà tiêu hợp vệ sinh chưa đạt; tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2016 - 2020 đã giảm từ 25,95% xuống còn 7,88%, bình quân giảm 3,61%/năm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giảm nghèo của tỉnh còn một số hạn chế, đó là: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất chưa hiệu quả, do đa số người nghèo còn thiếu kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật sản xuất, thiếu vốn và kinh nghiệm làm ăn. Một số nơi giữ tập quán canh tác cũ, lạc hậu; các hộ gia đình sản xuất, chăn nuôi nhỏ, lẻ, manh mún; sản phẩm nông nghiệp, chăn nuôi chưa tìm được đầu ra, chưa tạo được sự kết nối giữa sản xuất với thị trường, chưa hình thành chuỗi liên kết giá trị nên hiệu quả thoát nghèo gắn với hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế bền vững cho người nghèo còn thấp. Việc xây dựng, áp dụng chuẩn nghèo, bình xét, công nhận hộ nghèo ở một số địa bàn còn hạn chế, vẫn còn hiện tượng xác nhận hộ nghèo chưa thực sự chính xác, khách quan.

Những hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu: Một số nơi cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền chưa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát việc thực hiện thoát nghèo; chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác giảm nghèo. Công tác tuyên truyền có lúc, có nơi chưa thường xuyên, hiệu quả. Nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn; phương thức thực hiện chưa sát với điều kiện cụ thể của từng địa bàn. Một số cơ chế, chính sách đầu tư phát triển đã hướng vào trợ giúp các huyện nghèo, xã khó khăn nhưng chưa trọng tâm, trọng điểm, còn phân tán, dàn trải. Một bộ phận người dân nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của giảm nghèo, chưa chủ động, nỗ lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo, còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ, giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng. Công tác sơ kết, tổng kết, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả còn hạn chế.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Công tác giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị trọng tâm và thường xuyên dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo sâu sát, cụ thể và đồng bộ của chính quyền, sự phối hợp tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời phát huy được vai trò chủ thể của người dân trong thực hiện, trên cơ sở tạo điều kiện, khích lệ, truyền cảm hứng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có ý chí, khát vọng tự lực vươn lên thoát nghèo và phấn đấu làm giàu. Ưu tiên nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng tích hợp với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2030; tập trung phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp cho người nghèo; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo và các xã, thôn, đặc biệt khó khăn, phát huy hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước và huy động tối đa nguồn lực trong Nhân dân để thực hiện công tác giảm nghèo.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Thực hiện có hiệu quả mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tối đa tái nghèo và phát sinh nghèo; tạo điều kiện tốt nhất để người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các nguồn lực và các dịch vụ xã hội cơ bản để phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn; tạo sự chuyển biến tích cực, toàn diện hơn nữa trong công tác giảm nghèo để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Giải quyết cơ bản về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo, xã, thôn, đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới; trước hết là hạ tầng thiết yếu, như: Giao thông, điện, nước sinh hoạt, giảm nghèo gắn với bảo đảm quốc phòng, an

ninh. Đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở phù hợp quy hoạch dân cư và quy hoạch sản xuất, đảm bảo phục vụ có hiệu quả đời sống và phát triển sản xuất của người dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3%/năm trở lên (riêng các huyện nghèo giảm trên 5%/năm) theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025.

- Phần đầu hoàn thành mục tiêu 100% hộ gia đình người có công với cách mạng thoát nghèo, có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân khu vực nơi cư trú.

- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu được đào tạo nghề và giới thiệu việc làm.

- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ mức đóng thẻ bảo hiểm y tế và được hỗ trợ chăm sóc tại các cơ sở y tế.

- Phần đầu 100% trẻ em thuộc hộ nghèo từ 3 tuổi đến dưới 16 tuổi được đi học đúng bậc, cấp học phù hợp với độ tuổi; 95% hộ nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi từ 16 đến 30 tuổi được tham gia các khóa đào tạo hoặc được cấp chứng chỉ giáo dục đào tạo so với độ tuổi tương ứng.

- 85% hộ nghèo sống trong ngôi nhà thuộc loại bền chắc (trong ba kết cấu chính là tường, cột, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu bền chắc) và có diện tích nhà ở bình quân đầu người từ 8m² trở lên.

- 99% trở lên hộ nghèo được tiếp cận nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh; phần đầu 50% hộ nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- 98% trở lên hộ nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông và 100% hộ nghèo có phương tiện, tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

- Phần đầu đến năm 2025 có ít nhất 01 huyện nghèo thoát nghèo. Đến năm 2030 cơ bản không còn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan dân cử trong công tác giảm nghèo bền vững

Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 phải cụ thể, bám sát thực tế; cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tập trung quán triệt sâu sắc ý nghĩa, nội dung của công tác giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025 đến mọi tầng lớp Nhân dân.

Công tác giảm nghèo bền vững phải được đặt trong chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của các cấp từ tỉnh đến cơ sở; kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện các mục tiêu giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; khuyến khích người dân làm giàu, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, hạn chế phân hóa giàu nghèo, bảo đảm giảm nghèo bền vững; gắn công tác giảm nghèo với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Tăng cường phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai, thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện chương trình giảm nghèo tại cơ sở.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; đổi mới phương pháp, cách thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác giảm nghèo. Tuyên truyền, vận động hộ nghèo phát huy tinh thần tự lực, ý chí, khát vọng vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự trợ giúp của Nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch trong công tác bình xét hộ nghèo theo đúng thực tế. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Tiếp tục vận động các chi họ, dòng họ giúp đỡ chính những người trong dòng tộc vươn lên thoát nghèo; phân công các chi bộ đảng, các tổ chức hội, đoàn thể cử đảng viên, cán bộ, hội viên ưu tú sản xuất, kinh doanh giỏi giúp đỡ từng hộ nghèo vươn lên tự thoát nghèo.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững gắn với nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, loại bỏ các hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội; vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” các cấp, tạo nguồn lực góp phần thực hiện chương trình giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới. Tuyên truyền phổ biến rộng rãi các mô hình kinh tế hiệu quả trong công tác giảm nghèo bền vững; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những tập thể, cá nhân điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

3. Thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội giai đoạn 2021 - 2025 góp phần giảm các chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất; đa dạng hóa các hình thức tạo sinh kế cho người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận các chính sách, nguồn lực, thị trường, khai thác tốt tiềm năng, thế

manh của địa phương... tạo chuyển biến nhanh hơn về thu nhập và đời sống cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng nông thôn; triển khai đầy đủ, hiệu quả các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm; tạo việc làm cho người nghèo nhất là gắn với trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng; phát triển mô hình kinh tế trang trại theo hướng sản xuất liên kết, trong đó ưu tiên sử dụng lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; phát huy hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh; gắn các hoạt động cho vay với các dự án sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế, việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Nâng cao chất lượng dạy nghề gắn với tạo việc làm ở các xã, vùng tái định cư, vùng ít đất sản xuất, vùng phải chuyển đổi nghề nghiệp. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở vật chất hệ thống trường, lớp học và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên; nâng cao kết quả phổ cập các cấp học; duy trì và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, tạo thuận lợi, tăng tỷ lệ huy động con em các dân tộc thiểu số vùng cao, khu vực biên giới được học tập, nâng cao trình độ; giảm tỷ lệ mù chữ, nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả; thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân, tăng cơ hội tiếp cận cho người nghèo. Nghiên cứu xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ mức đóng thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, hộ cận nghèo; đẩy mạnh thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để thực hiện mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

Đẩy mạnh vận động, huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, ưu tiên hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng cao, khu vực biên giới. Đẩy mạnh cơ chế xã hội hóa thực hiện Chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường, nhất là ở khu vực nông thôn. Phát triển hệ thống truyền thanh, truyền hình, dịch vụ viễn thông để bảo đảm quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của Nhân dân, nhất là người nghèo ở vùng cao, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Giải quyết cơ bản đất ở, đất sản xuất, giao rừng, cho thuê rừng và quyền sử dụng đất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

4. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững

Chủ động, tích cực thực hiện nhiều giải pháp huy động, vận động mọi nguồn lực đầu tư, phát huy có hiệu quả các chính sách hỗ trợ để thực hiện các chương trình, dự án gắn với giảm nghèo bền vững tại các thôn đặc biệt khó khăn nhằm cải thiện điều kiện sống, bảo đảm vệ sinh môi trường nông thôn và hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới; tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tạo thuận lợi, tăng cơ hội cho người dân vươn lên thoát nghèo; chú trọng các giải pháp hỗ trợ phát triển, nâng cao chất lượng sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng hàng hóa; tăng cường liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo với doanh nghiệp thông qua các tổ chức hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tiết kiệm và vay vốn.

Có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở khu vực nông thôn để phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân và giải quyết việc làm cho người lao động; nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ người nghèo theo hướng hỗ trợ có điều kiện, có hoàn trả, từng bước xóa bỏ chính sách hỗ trợ trực tiếp, cho không; hỗ trợ người nghèo nâng cao năng lực sản xuất, có việc làm, thu nhập tốt, vượt lên mức sống tối thiểu và giải quyết hiệu quả các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản. Huy động trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh bảo đảm thông thoáng, minh bạch tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ và các ngành, nghề, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh để tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với công tác giảm nghèo bền vững

Tiếp tục đổi mới phương pháp quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng công tác tham mưu, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước về giảm nghèo các cấp, theo hướng tập trung, thống nhất đầu mối quản lý; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo. Kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước lĩnh vực giảm nghèo các cấp, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm và trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm đảm bảo khách quan, chính xác, đúng thực trạng, làm rõ nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ, nhóm hộ để có giải pháp hỗ trợ phù hợp và hiệu quả. Chú trọng trợ giúp pháp lý cho người nghèo, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá ...

Tăng cường rà soát, quản lý các nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo với mục tiêu sử dụng nguồn lực hiệu quả, không để lãng phí, thất thoát; xử lý nghiêm hành vi sai phạm của các tổ chức, cá nhân trong sử dụng các nguồn lực, chính sách thực hiện công tác giảm nghèo.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở. Tiếp tục tăng cường và mở rộng hợp tác trong thực hiện công tác giảm nghèo; huy động có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống Nhân dân vùng đặc biệt khó khăn.

Chỉ đạo xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế giỏi tiêu biểu; vận động các hộ khá giả giúp đỡ người nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.
3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, nghiên cứu ban hành các chính sách đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết.
4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững có hiệu quả.
5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Lao động-TB và XH,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và tổ chức CT-XH tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(B/c)

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Quốc Đoàn